TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN HẢI CHÂU	**Độc lập - Tự Do - hạnh phúc**
TP. ĐÀ NẴNG	*Hải Châu, ngày 02 tháng 11 năm 2018*
*Số: **341**/2018/QĐST –HNGĐ*	

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 và 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 305/2018/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Kỳ Quang T** - Sinh năm 1986.

- Chị **Dương Thị Huyền T** - Sinh năm 1987

Cùng trú tại: Đường M, quận P, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Kỳ Quang T và chị Dương Thị Huyền T tự nguyện kết hôn vào năm 2008, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, anh T và chị T chung sống tại địa chỉ M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng là nhà của cha mẹ của anh T. Vợ chồng sống cho đến ngày 30 tháng 12 năm 2017 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn và trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên hai bên thường xuyên xảy ra cãi vả. Hiện nay, anh T và chị T không chung sống với nhau, không ai quan tâm đến nhau. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh T và chị T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T và chị T.

[2] Về con chung: Anh T và chị T xác nhận có một con chung tên là Kỳ Dương Triều L – Sinh ngày: 31/10/2008.

Ly hôn, anh T và chị T thỏa thuận: Giao con chung là Kỳ Dương Triều L - Sinh ngày: 31/10/2008 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biờn bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận anh Kỳ Quang T và chị Dương Thị Huyền T thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ con chung*: Anh Kỳ Quang T và chị Dương Thị Huyền T thống nhất thỏa thuận: Giao con chung là Kỳ Dương Triều L – Sinh ngày: 31/10/2008 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Các bên vẫn có đầy đủ mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Kỳ Quang T và chị Dương Thị Huyền T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh Kỳ Quang T và chị Dương Thị Huyền T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0006549 ngày 01.10.2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (Anh T và chị T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm).

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân phường N,
thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trương Thanh Phúc

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.